

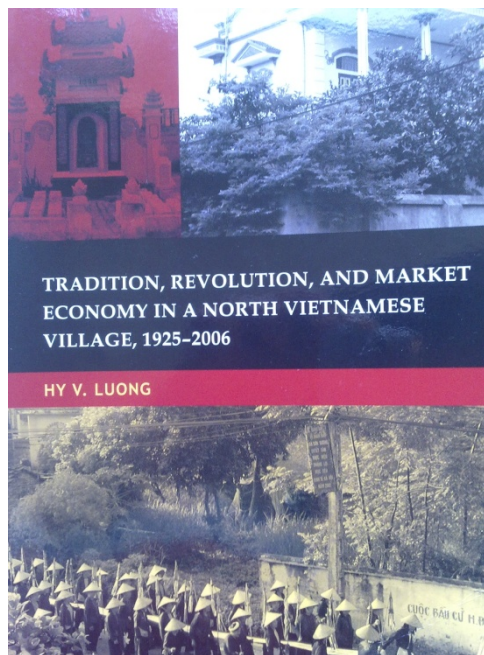
Độc sách

**TRUYỀN THỐNG, CÁCH MẠNG, VÀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
TẠI MỘT LÀNG MIỀN BẮC VIỆT NAM, 1925 - 2006***

Cuốn sách là bản bổ sung và mở rộng của công trình đã xuất bản năm 1992 về làng Sơn Dương (huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ) mang tên *Cách mạng ở làng: Truyền thống và chuyển đổi ở miền Bắc Việt Nam, 1925 - 1988*. Ý tưởng ban đầu cho cuốn sách bắt nguồn từ câu chuyện kể của một người dân làng Sơn Dương cũ, nay đã trở thành công dân Canada - ông Nguyễn Đắc Bằng. Những câu chuyện kể sống động về lịch sử cuộc đời của ông Nguyễn Đắc Bằng gắn với những biến cố lịch sử của miền Bắc Việt Nam trong thời kì chiến tranh và sau đó là hợp tác hóa đã thôi thúc tác giả tiến hành những tìm tòi sâu hơn nữa về làng Sơn Dương trong hiện tại. Những chuyến đi điền dã đầu tiên của tác giả đến làng Sơn Dương bắt đầu từ năm 1987 - 1988; các cuộc viếng thăm sau đó, khi dài, khi ngắn, lúc chính thức, lúc không chính thức, nhưng diễn ra khá liên tục trong suốt gần hai mươi năm, từ năm 1987 cho đến 2006.

Các phân tích của tác giả chủ yếu dựa trên các dữ liệu định tính thông qua các cuộc phỏng vấn đối với người dân làng Sơn Dương; cộng thêm những cứ liệu thu thập được từ việc tìm kiếm tại các kho lưu trữ về Đông Dương thời thuộc địa tại Việt Nam và Pháp nhằm cung cấp thêm những bằng chứng xác thực cho những sự kiện lịch sử của làng. Năm 2004 là một cuộc nghiên cứu lại với quy mô lớn hơn. Tác giả tiến hành đồng thời các cuộc phỏng vấn sâu với nhiều người dân làng Sơn Dương thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau; và một cuộc khảo sát định lượng với đại diện của hơn số hộ gia đình trong làng trên cơ sở chọn mẫu ngẫu nhiên.

Thông qua các nguồn tư liệu khác nhau, tác giả trình bày một bức tranh khá sinh động về đời sống làng Sơn Dương trong thời kì thuộc địa, cách mạng và Đổi mới. Bằng việc tìm hiểu cấu trúc kinh tế - xã hội và các sự kiện lịch sử ở một làng miền bắc Việt Nam qua tám thập niên, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu sự tái cấu trúc kinh tế chính trị và mô hình văn hóa xã hội bản địa ở Sơn Dương nói riêng và ở nông thôn miền Bắc Việt Nam nói chung. Nghiên cứu cũng nhằm sàng lọc những mô hình lí thuyết về các quá trình cách mạng hiện đại ở các xã hội nông nghiệp. Trình bày nhiều



* Hy V. Luong. 2010. Honolulu: Nhà xuất bản Đại học Hawaii. 278 trang.

quan điểm lí thuyết khác nhau, nhưng tác giả cho rằng không một mô hình lí thuyết đơn lẻ nào có thể được dùng là phương pháp giải thích duy nhất cho những sự kiện lịch sử ở làng Sơn Dương nói riêng và ở miền Bắc Việt Nam nói chung trong suốt 80 năm qua. Cuộc sống ở làng Sơn Dương được trình bày theo chiều lịch đại, từ thời kì thuộc địa cho đến giai đoạn 20 năm sau Đổi mới.

Cuốn sách gồm ba phần: phần 1 bàn về các sự kiện lịch sử và cấu trúc làng miền bắc Việt Nam thời kì thuộc địa; phần 2 bàn về cuộc cách mạng ở làng và phần 3 dành viết về Sơn Dương thời kì Đổi mới và những năng động địa phương.

Phần 1 của cuốn sách viết về thời kì thuộc địa và sự tham gia khởi nghĩa của người làng Sơn Dương. Bằng lời kể về cuộc đời của người cung cấp tin chính - ông Nguyễn Đắc Bằng xen lẫn với những tư liệu lưu trữ, Luong đã làm tái hiện một giai đoạn lịch sử kháng chiến của người dân làng Sơn Dương vào nửa đầu thế kỉ XX. Tác giả cho rằng cấu trúc họ hàng, giai cấp và cộng đồng là cơ sở để hiểu động lực cách mạng của người dân làng Sơn Dương trong giai đoạn này.

Phần 2 của cuốn sách mang tên cách mạng ở làng được tác giả giới hạn trong phạm vi từ khi Việt Nam giành độc lập cho đến năm 1988, khởi đầu của thời kì đổi mới. Thông qua câu chuyện của một làng, tác giả đã khái quát mô tả cuộc cách mạng ruộng đất, quá trình tập thể hóa và sau đó là giai đoạn giải tập thể hóa diễn ra ở nông thôn miền Bắc Việt Nam. Cải cách ruộng đất, xuất phát từ quan điểm bình quân, đã làm thay đổi cấu trúc giai cấp trong xã hội nông thôn. Nó đồng thời cũng tạo ra những thay đổi về năng suất và sản lượng lương thực và cả đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở Sơn Dương. Những khác biệt về kinh tế xã hội giữa các hộ trong làng bắt đầu tăng mạnh vào đầu thập niên 1980, dù ruộng đất vẫn là tập thể hóa. Sự chuyển đổi của làng Sơn Dương từ năm 1954 đến năm 1988 là sự căng thẳng giữa một bên là chủ nghĩa tập thể do nhà nước khởi xướng và một bên là mô hình tôn ti dựa trên họ hàng (tr. 199 - 200).

Phần 3 của cuốn sách, với các chương 6, 7, 8 được viết mới hoàn toàn, sử dụng nguồn dữ liệu từ cuộc khảo sát định lượng tại làng năm 2004. Tác giả phác họa làng Sơn Dương trong kinh tế thị trường với một diện mạo mới: những con đường mới làm, trường học mới xây, các công trình công cộng như đền, đình, chùa và cả những lăng mộ đều được trùng tu, xây mới... Mức sống của người dân tăng lên rõ rệt, thu nhập đầu người cao gấp 4 lần so với 15 năm về trước (p. 209). Cùng với đổi mới, tác giả cũng tìm thấy mối liên hệ giữa tăng trưởng kinh tế và việc tăng cường các nghi lễ liên quan đến vòng đời của cá nhân cũng như sự phát triển mạng lưới quan hệ xã hội của người dân làng Sơn Dương. Luong cũng ghi nhận sự thành lập và tái lập của vô số các hội tự nguyện trong thập niên 1990. Tuy nhiên, tác giả cũng khẳng định rằng sự nổi lên của các hội tự nguyện kiểu này không làm nên một xã hội dân sự như trong truyền thống phương Tây; do ở đó không có những đặc trưng cấu thành xã hội dân sự như: sự xuất hiện của giai cấp tư sản, tính độc lập với nhà nước và không phụ thuộc vào các liên hệ họ hàng hay làng mạc (tr. 277). Mối quan hệ đó không thể được giải thích đầy đủ nếu không có một sự xem xét kĩ càng đối với khung văn hóa xã hội

bản địa.

Luận điểm xuyên suốt trong công trình này là sự nhấn mạnh mô hình văn hóa xã hội bản địa đặc trưng bởi hệ thống thứ bậc dựa trên cấu trúc giai cấp, trật tự hướng nam và các liên hệ họ hàng. Mô hình này được tác giả vận dụng để giải thích các sự kiện xã hội ở Sơn Dương nói riêng và ở nông thôn miền Bắc Việt Nam nói chung. Tuy nhiên nhiều bằng chứng hỗ trợ luận điểm đó còn tỏ ra khiên cưỡng. Chẳng hạn, việc Luong coi hệ thống xưng hô của người Việt như là bằng chứng cho sự thống trị của trật tự họ hàng (tr. 267-268) là đơn giản hóa sự kiện. Hay trong khi khẳng định về sự phổ biến của trật tự hướng nam thì tác giả cũng ghi nhận cả sự tồn tại của một hệ thống không hướng nam (hệ thống định hướng song phương- bilateral system) thể hiện qua việc thờ cúng tổ tiên, nghi lễ cưới hỏi, phân công lao động, v.v. (tr. 61, 77-79). Hoặc bằng tiếp cận văn hóa, tác giả nhìn sự phân chia giai cấp trên cơ sở việc phân định chỗ ngồi cao thấp trong các sinh hoạt làng xã (tr. 71-71).

Cuốn sách cung cấp những bằng chứng lịch sử phong phú và một mô tả nhân học xã hội về làng Sơn Dương, và rộng hơn là về nông thôn miền Bắc Việt Nam thế kỉ XX. Đây có thể là một tài liệu tham khảo tốt cho các nhà nghiên cứu sử học, nhân học và xã hội học quan tâm đến xã hội nông thôn và phong trào cách mạng ở các xã hội nông nghiệp.

Đặng Thị Việt Phương